

TĂNG ĐIỂM BẤT THÀNH

*Câu chuyện hôm nay: Tổng quan
bức tranh đảo hạn trái phiếu 2023
& Đánh giá kết quả kinh doanh
Quý 4/2022 của một số ngành*

BẢN TIN SÁNG 08/02/2023





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THÁNG 2 - NĂM 2023

**ĐÃ PHÁT HÀNH
NGÀY 06/02/2023**

Tải ngay tại website:
www.vdsc.com.vn

Scan QR code



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1065.8 ▼2.2% **VN30** 1069.5 ▼2.3% **HNX-Index** 210.0 ▼2.1%

- ❖ Trạng thái tích cực hôm qua đã chưa thể giúp thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên kế tiếp. Các chỉ số mở cửa với động thái tranh chấp nhẹ quanh mốc tham chiếu. Đà tăng yếu dần và áp lực bán càng trở nên mạnh mẽ hơn vào cuối ngày.
- ❖ Với diễn biến liên tục giảm điểm của thị trường chung, hầu hết các nhóm ngành đều dẫn đánh mất sắc xanh lúc đầu phiên. Nhóm đã gây sức ép lớn đến thị trường như nhóm Ngân hàng, Vật liệu xây dựng, Thép, Chứng khoán, Hóa chất... Chỉ có một số nhóm nhỏ như Chăm sóc sức khỏe, Bán buôn và Công nghệ tăng nhẹ.
- ❖ Thị trường tăng điểm bất thành, dần suy yếu và lao nhanh vào cuối phiên giao dịch. Ngưỡng hỗ trợ 1.070 điểm của VN-Index đã bị xuyên qua, đi kèm với sự gia tăng của khối lượng khớp lệnh. Điều này cho thấy trạng thái ngắn hạn của thị trường vẫn còn tiềm ẩn nhiều áp lực cung và có rủi ro phải lùi về những vùng hỗ trợ thấp hơn.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ thăm dò dòng tiền hỗ trợ tại nền giá 1.050-1.065 điểm của VN-Index trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá lại trạng thái của thị trường.



Thế giới TTCK Mỹ

Chứng khoán Mỹ và giá dầu cùng tăng mạnh sau đánh giá của ông Powell về lạm phát

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (7/2) sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell một lần nữa nhận định rằng lạm phát đã bắt đầu đi xuống. Giá dầu thô cũng tăng hơn 3% nhờ mối lo về lãi suất dự đi sau phát biểu của ông Powell. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Fed tăng lãi suất lần thứ 8: Không đáng lo ngại với kinh tế Việt Nam

NHNN sẽ tiếp tục chính sách tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt nhưng hiệu quả và kịp thời đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, vĩ mô. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Thế khó trong điều hành chính sách tiền tệ

Nhấn mạnh mục tiêu xuyên suốt là điều hành CSTT kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, từ những kinh nghiệm trong một năm khó khăn vừa qua, lãnh đạo NHNN cho biết, độ trễ của tác động lạm phát nhập khẩu đối với nước ta còn lớn, nên điều hành CSTT không thể chủ quan với các rủi ro này... [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh nhờ sự bùng nổ các xu thế kỹ thuật số

Trong khi phần lớn thế giới trải qua 'cơn gió' suy thoái, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, một phần đến từ sự bùng nổ mạnh mẽ về xuất nhập khẩu và các xu thế kỹ thuật số tích cực đang góp sức hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) nâng cao năng lực để tăng trưởng bền vững. Đây là nhận định được trang tin Fintechnews.sg đưa ra trong bài viết mới đây. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

Ngân hàng Nhà nước sẽ họp với doanh nghiệp bất động sản vào sáng mai 8/2

Ngay sau cuộc họp ngày 6/2, cuộc họp sáng mai sẽ có sự tham gia của lãnh đạo một số doanh nghiệp, hiệp hội bất động sản. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

HoREA kiến nghị hàng loạt giải pháp "cứu" thị trường bất động sản

HoREA kiến nghị cho phép doanh nghiệp bất động sản được tái cơ cấu khoản nợ vay tín dụng đến hạn trong thời hạn 12-24 tháng, giữ nguyên nhóm nợ và được vay vốn tín dụng mới có tài sản bảo đảm. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành Dệt may

Chi phí đầu vào tiếp tục làm khó ngành dệt may

Theo đánh giá của các chuyên gia, trong năm 2023 ngành dệt may Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn thách thức khi phụ thuộc nhiều vào chi phí đầu vào, giá nhân công lao động và suy thoái kinh tế. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành Dầu khí

Dự báo thị trường khoan dầu khí năm 2023 [kỳ cuối]: Giá thuê giàn khoan tại Việt Nam

Trên cơ sở dự báo của Westwood về giá thuê và nhu cầu thuê giàn khoan trong khu vực cùng với chi phí nhiên liệu, nhân công, các dịch vụ đi kèm trên thị trường tăng cao... chuyên gia của Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) nhận định: Giá thuê giàn khoan tự nâng tại Việt Nam có thể sẽ tăng từ 10 - 30%. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/02/2023	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
09/02/2023	MSCI công bố đảo danh mục
16/02/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 2 (VN30F2302)
28/02/2023	Quỹ ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)
01/02/2023	Mỹ	Công bố "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
01/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
02/02/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
02/02/2023	Anh	BOE công bố chính sách lãi suất và tiền tệ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/02/2023	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
02/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
03/02/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
03/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua dịch vụ (PMI)
08/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
09/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
10/02/2023	Châu Âu	Công bố GDP tháng 1/23
14/02/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Châu Âu	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
16/02/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 1/23
16/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/02/2023	Châu Âu	Khảo sát dự báo chỉ số PMI tháng 2/23
22/02/2023	Châu Âu	Phiên điều trần báo cáo chính sách tiền tệ
23/02/2023	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC và công bố số điều chỉnh GDP
23/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
24/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 1/23

Tổng quan bức tranh đáo hạn trái phiếu năm 2023

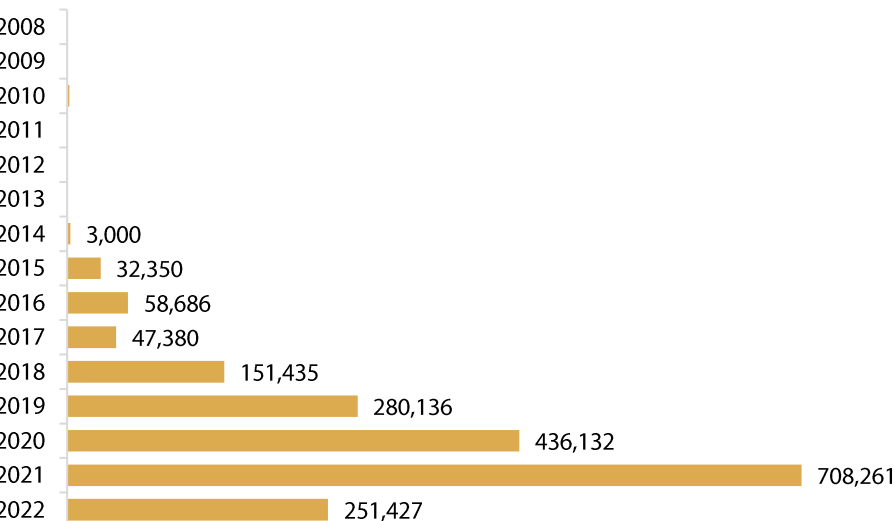
Sau những sự kiện thanh tra, rà soát thị trường trái phiếu, bất động sản cũng như Nghị định 65/2022/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 153/2020/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày 16/09/2022. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp chính thức chứng lại sau giai đoạn phát triển mạnh mẽ 2018-2021.

Giá trị phát hành mới (bằng VND) năm 2022 chỉ đạt hơn 251 nghìn tỷ đồng (số liệu từ CBIS ngày 12/1/2023, giảm 65% so với năm 2021). Đi kèm với đó là giá trị mua lại cũng đạt đỉnh với hơn 218 nghìn tỷ đồng (+51% svck, mua lại 39 nghìn tỷ vào tháng 12/2022), nổi bật trong số đó là 2 nhóm ngân hàng và bất động sản với giá trị mua lại lần lượt trong tháng 12/2022 là 21,9 nghìn tỷ đồng (+94% svck) và 7,5 nghìn tỷ đồng (+178% svck).

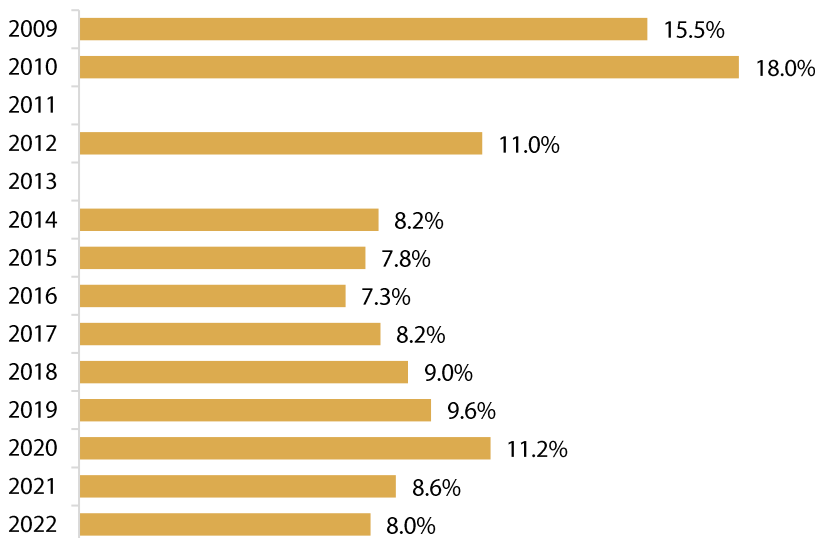
Mặc dù vậy, giá trị còn lại đối với trái phiếu ngân hàng và bất động sản tính tới thời điểm 12/1/2023 vẫn là rất lớn với giá trị lần lượt 374 nghìn tỷ đồng (chiếm 57% giá trị phát hành) và 273 nghìn tỷ đồng (chiếm 61% giá trị phát hành). Chúng tôi thấy rằng, áp lực đáo hạn đối với 2 nhóm ngành này nói riêng và thị trường trái phiếu nói chung vẫn còn khá lớn trong năm 2023. Vì vậy, nhà đầu tư cũng cần chú ý tới những rủi ro tiềm ẩn để có thể đưa ra những chiến lược đầu tư phù hợp hơn.

1. Tổng quan tình hình phát hành trái phiếu các năm

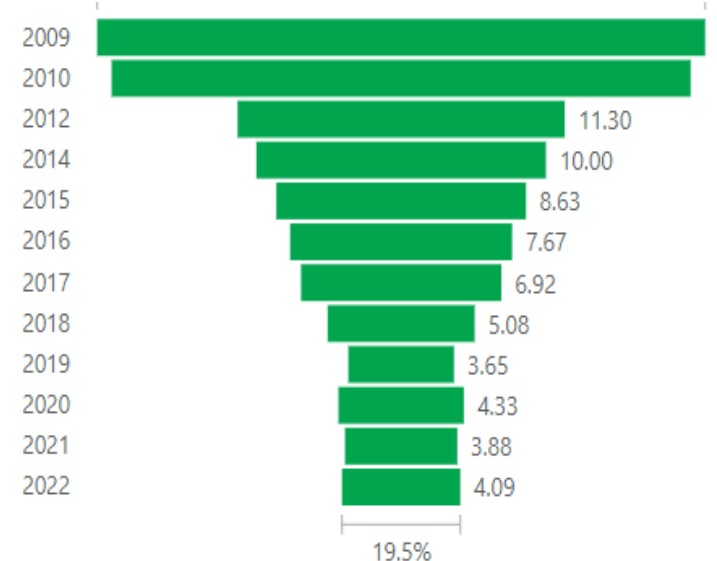
Hình 1: Giá trị phát hành các năm (tỷ đồng)



Hình 2: Lãi suất phát hành bình quân các năm (%)



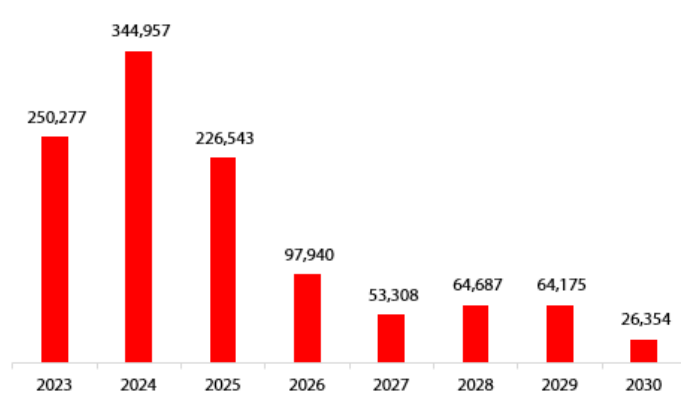
Hình 3: Bình quân kỳ hạn phát hành các năm (Năm)



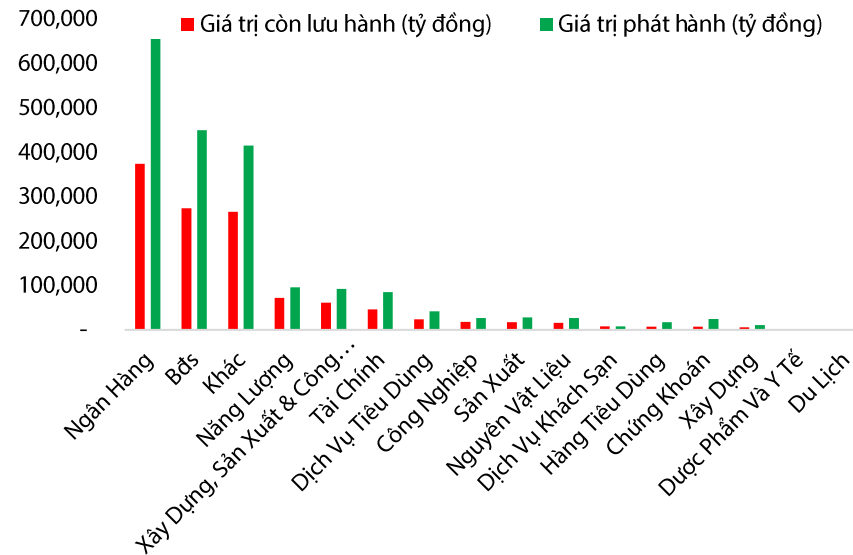
Nguồn: CBIS dữ liệu ngày 12/1/2023

2. Áp lực đáo hạn toàn thị trường trong năm 2023

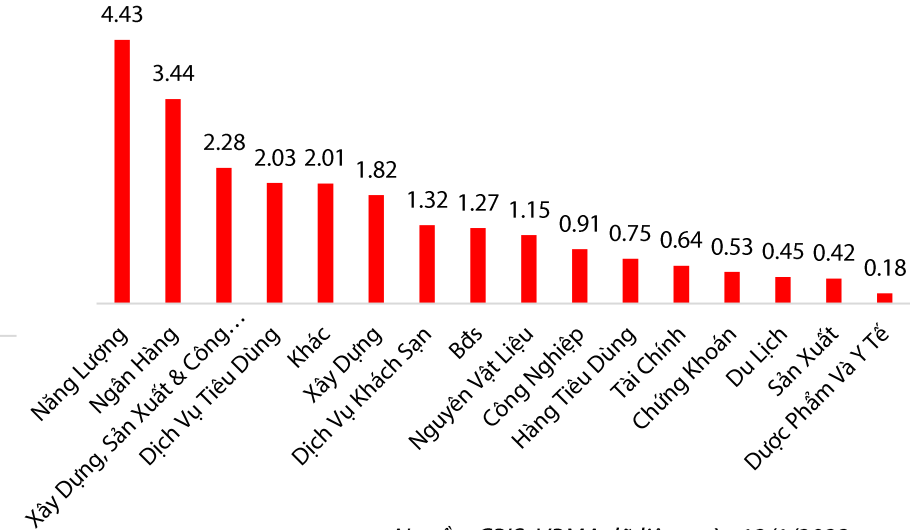
Hình 4: Giá trị đáo hạn các năm (tỷ đồng)



Hình 5: Giá trị lưu hành còn lại của các ngành (%)



Hình 6: Kỳ hạn còn lại bình quân của các ngành (Năm)



Nguồn: CBIS, VBMA dữ liệu ngày 12/1/2023

- ✓ Tổng thể giá trị đáo hạn: Năm 2024 là đỉnh điểm của số dư đáo hạn trái phiếu.
- ✓ Xét về dư nợ trái phiếu còn lại: Nhóm ngân hàng và bất động sản đang nắm giữ số dư trái phiếu lớn nhất trong các nhóm ngành.
- ✓ Xét về mặt giá trị đáo hạn: Trong năm 2023, nhóm bất động sản và ngân hàng cũng là nhóm có số dư đáo hạn lớn nhất với lần lượt là 84,5 nghìn tỷ đồng và 38,5 nghìn tỷ đồng. Năm 2024, nhóm ngân hàng dẫn đầu với giá trị hơn 118 nghìn tỷ đồng và bất động sản với 83,4 nghìn tỷ đồng. Áp lực sẽ giảm dần kể từ năm 2026 đối với cả hai nhóm ngành này.
- ✓ Xét về kỳ hạn bình quân còn lại: Nhóm bất động sản nằm trong top có kỳ hạn bình quân còn lại tương đối thấp với 1,27 năm.
- ✓ Áp lực đáo hạn trong năm 2023 sẽ đạt đỉnh vào tháng 9/2023 với giá trị hơn 41,6 nghìn tỷ đồng. Các tháng còn lại còn giá trị đáo hạn cao trên 20 nghìn tỷ đồng là tháng 5,6,7 và 12.
- ✓ Nhóm bất động sản có áp lực đáo hạn cao kể từ tháng 5/2023 và cũng đạt đỉnh vào tháng 9/2023 với giá trị hơn 19.000 nghìn tỷ đồng.

3. Nhóm các doanh nghiệp có giá trị đáo hạn cao năm 2023

Bảng 1: Nhóm bất động sản toàn thị trường

Doanh nghiệp	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Tháng đáo hạn nhiều nhất	Giá trị (VND)
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SOVICO	15,000	8	5,000
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG	14,969	9	14,969
CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH LAND	6,395	3	2,685
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUANG THUẬN	4,950	7	3,450
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN S-HOMES	3,400	9	2,400
CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES	3,361	5	3,361
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG	3,200	8	1,800
CÔNG TY CỔ PHẦN SOVICO	3,000	7	2,000
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BNP GLOBAL	2,600	6	2,600
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN KHANG	2,480	12	1,480
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT	2,234	12	1,086
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC	1,550	12	1,550
CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INVESTMENT	1,400	11	800
TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN	1,400	6	1,000
CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN ĐÀ LẠT VALLEY	1,100	12	1,100
CÔNG TY CỔ PHẦN SIGNO LAND	1,067	6	1,066
CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN VĨNH XUÂN	1,000	7	600
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BIM	1,000	12	1,000
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA SAIGON ROYAL	1,000	0	1,000

Bảng 2: Nhóm doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE

Mã chứng khoán	Giá trị đáo hạn (tỷ đồng)	Phân ngành (theo VBMA)
NVL	13,213	Tài chính
ACB	6,300	Ngân hàng
BID	5,500	Ngân hàng
VIB	5,330	Ngân hàng
VPB	5,150	Ngân hàng
SHB	3,550	Ngân hàng
VHM	3,361	Bất động sản
VCB	3,000	Ngân hàng
HDB	2,650	Ngân hàng
MSN	2,300	Khác
PDR	2,234	Bất động sản
STB	2,000	Ngân hàng
LPB	1,800	Ngân hàng
MBB	1,631	Ngân hàng
FLC	1,550	Bất động sản
KBC	1,400	Bất động sản
VDS	1,325	Tài chính
PAN	1,135	Công nghiệp
VRE	1,050	Tài chính

Nguồn: Fiinpro, VBMA, CBIS dữ liệu ngày 12/1/2023

4. Đánh giá chung

- ✓ Chúng tôi đánh giá rằng, áp lực đáo hạn đối với trái phiếu và nhóm ngành bất động sản vẫn còn khá lớn trong năm 2023. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động cũng đã ngang bằng hoặc trên mức lãi suất thời điểm trước dịch. Áp lực duy trì lợi nhuận, áp lực thanh khoản hệ thống của nhóm ngân hàng và các yếu tố ngoại cảnh khác có thể tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực tới nhóm ngành bất động sản.
- ✓ Tuy nhiên, ở chiều tích cực thì phía Cơ quan nhà nước cũng đang khẩn trương để hoàn thiện, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2022/NĐ-CP dự kiến có thể nới lỏng hoặc kéo dài một số điều khoản giúp các Doanh nghiệp chủ động hơn trong việc tái cấu trúc nguồn vốn. Ngoài ra, các doanh nghiệp vẫn cần tích cực tìm kiếm các nguồn vốn dồi dào từ các tổ chức quốc tế khác.
- ✓ Ở góc nhìn đầu tư, chúng tôi cho rằng cần đánh giá kỹ càng nguồn gốc và mức độ rủi ro để có thể không hoảng loạn theo “tâm lý đám đông”, đồng thời có thể nắm bắt cơ hội để tích lũy cổ phiếu tốt ở những thời điểm phù hợp.



CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI TÍNH NĂNG *Mới*

TÁI TỤC TỰ ĐỘNG

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ

FREE

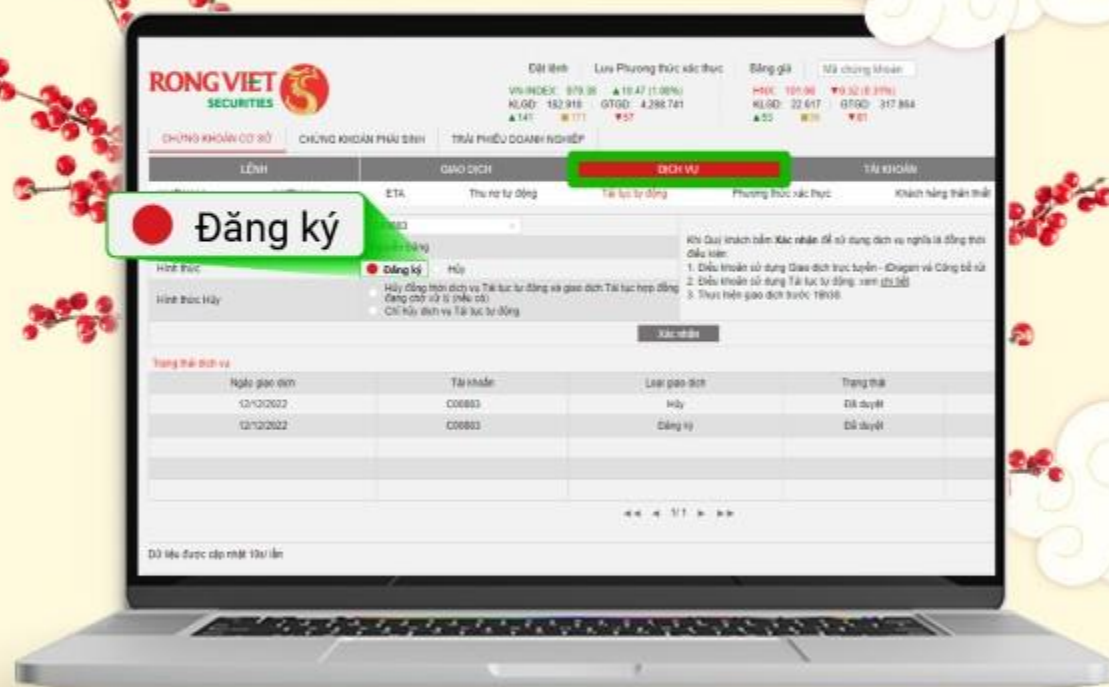
Miễn phí
đăng ký



Giao dịch
thả ga



Không lo
ngắt quãng



Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành

Mã cp	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH DỆT MAY													
STK	430	-13%	49	-9%	43	-43%	2.325	10%	282	17%	Quý 4/2022, doanh thu đạt 430 tỷ đồng (, -16% QoQ; -13% svck) do khối lượng đơn hàng giảm sút khi các thương hiệu đối tác hạ kế hoạch đơn hàng để tiêu thụ hàng tồn kho. Trong Q4 sợi tái chế đóng góp vào 56,5% tổng doanh thu. LNST sau lợi ích CĐTĐ đạt 43 tỷ đồng (-14% QoQ; -43% svck) do (1) lượng đơn hàng giảm mạnh ở cả 2 loại sợi tái chế và nguyên sinh, và (2) chi phí thuế TNDN Q4/2022 cao hơn Q4/2021 khi STK được hồi tố thuế TNDN ưu đãi theo Nghị định 57/2021/NĐ-CP. Tương ứng, biên lợi nhuận gộp Q4/2022 đạt 14,9% (-0,3% svck) nhưng biên lợi nhuận thuần đạt 10.0% (-5,1% svck). Q4/2022 đã ghi nhận lãi tỷ giá ròng nhẹ (2,9 tỷ đồng -157% svck) so với khoản lỗ tỷ giá ròng đáng kể 13.3 tỷ đồng trong 9T/2022.	Nửa đầu năm 2023 khả năng sẽ có KQKD tăng trưởng âm. Tuy nhiên kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tốt lên trong nửa cuối năm 2023 khi các khách hàng đẩy được lượng lớn hàng tồn kho. Nhà máy Củ Chi được lên kế hoạch cuối T2/2023 sẽ chạy lại. Kế hoạch 2023 của STK như sau: doanh thu dự kiến đạt 2149,3 tỷ đồng (+2% svck), LNST đạt 253 tỷ đồng (+5% svck).	STK đang quay trở lại kiểm tra nền giá 24.3-27.65. Có thể kỳ vọng STK được hỗ trợ tốt khi lùi về vùng này và cân bằng trở lại trong thời gian tới.
TNG	1.516	11%	73	-6%	60	-5%	6.338	-6%	274	-6%	Quý 4/2022, doanh thu đạt 1,515 tỷ đồng (-25% QoQ; +11% svck), duy trì tương đối tốt, dẫn dắt là đối tác chiến lược DCL. Tuy nhiên, LNST sau lợi ích CĐTĐ đạt 60.3 tỷ đồng (-43% QoQ; -5% svck) do đơn hàng giảm mạnh so với quý trước và chi phí lãi vay tương đối cao trong bối cảnh lãi suất tăng. Do đó dù biên LN gộp đạt 15.6% giữ nguyên svck và tăng nhẹ +0.8% QoQ nhưng biên LN ròng đều giảm -0.7% svck và 0.7% QoQ.	TNG có tình hình đơn hàng ổn định, tuy nhiên trong 2023 khả năng nửa đầu vẫn bị ảnh hưởng bởi những khó khăn chung. Chi phí lãi vay sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp trong bối cảnh lãi suất vẫn đang ở mức cao. Hiện tại với kế hoạch 2023, doanh nghiệp đang đánh giá lại việc cho thuê và sử dụng cho việc di dời chuyển may.	Lực cung tại hỗ trợ quanh 14.5 tạm thời chưa mạnh, do đó TNG vẫn còn cơ hội kiểm tra cận gần 16 trong thời gian tới. Tuy nhiên rủi ro suy yếu trở lại cao do lực bán tại vùng này vẫn đang hiện hữu.
MSH	1.141	-12%	74	-44%	55	-49%	5.146	-7%	361	7%	Quý 4/2022, doanh thu đạt 1,141.4 tỷ đồng (-30% QoQ; -12% svck). LNST sau lợi ích CĐTĐ đạt 54.9 tỷ đồng (-51% QoQ; -49% svck) chủ yếu do (1) đơn hàng giảm đáng kể và (2) hiệu quả hoạt động ở mức thấp của SH10 (tiếp tục lỗ trong Q4). Số lợi nhuận này cũng khá gây bất ngờ với thị trường, và thấp hơn forecast của RV 10%. Chúng tôi cho rằng sẽ cần thời gian để nhà máy SH10 có lãi và đạt mức công suất cao hơn, nhất là trong bối cảnh như hiện tại. So với kết thúc Q3/2022 thì cuối Q4/2022 số công nhân của MSH là 9.449 người, giảm -26% so với Q3/2022 cũng cho thấy DN đang khó khăn về đơn hàng và dùng việc mở rộng sản xuất tại nhà máy SH10.	Kỳ vọng KQKD sẽ cải thiện hơn trong 2023 nhờ tình hình đơn hàng ổn định lại và chi phí nguyên vật liệu đầu vào dần hạ nhiệt. Tuy nhiên trong Q1/2023 có thể KQKD có thể không quá khởi sắc so với kết thúc Q3/2022. Cuối Q4/2022 số công nhân của MSH là 9.449 người, giảm -26% so với Q3/2022 cũng cho thấy DN đang khó khăn về đơn hàng và dùng việc mở rộng sản xuất tại nhà máy SH10.	MSH đang lùi về vùng hỗ trợ khá mạnh gần 31.8. Tạm thời có thể kỳ vọng diễn biến cân bằng tại đây trong thời gian tới.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành

Mã	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật	
	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck				
NGÀNH DỆT MAY														
TCM	937	13%	74	154%	60	144%	4.029	-7%	262	-6%	Quý 4/2022, doanh thu đạt 940 tỷ đồng (-23% QoQ, +14% so với mức nền thấp cùng kỳ), đến từ 3 mảng chính trong đó sản phẩm may và sau đó là và vải, sợi. Châu Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn, chiếm khoảng 40% trong cơ cấu doanh thu; tiếp đó là Hàn Quốc - dẫn dắt chính bởi đối tác chiến lược E-land, và Nhật Bản. LNST sau lợi ích CĐTTS Q4/2022 đạt 59,6 tỷ đồng (-35%QoQ, +144% so với mức nền thấp Q4/2021) chủ yếu nhờ (1) lượng đơn tăng nhẹ và (2) chi phí quản lý doanh nghiệp cải thiện hơn.	Doanh nghiệp đang làm đơn hàng cho Q1/2023 và lên kế hoạch cho Q2/2023. Tình hình đơn hàng có bị ảnh hưởng nhưng thị trường Hàn Quốc vẫn ổn định nhờ sự dẫn dắt từ đối tác chiến lược E-land. Dự án BĐS TC1 (Tân Phú, TPHCM) dự án đang chờ hoàn thiện thủ tục xây dựng, dự kiến khởi công trong Q1 năm sau. Dự kiến vay 60%-70%/ tổng nguồn vốn để tài trợ.	TCM đang giao dịch gần hỗ trợ mạnh quanh 47 và hình thành các cây nến cân bằng tại đây. Do đó, tạm thời có thể kỳ vọng nhịp hồi phục sau khi nhịp giằng co này kết thúc trong thời gian ngắn sắp tới.	
NGÀNH F&B, BÁN LẺ														
VNM	15.069	-5%	2.295	-15%	1.869	-15%	66.622	11%	11.427	34%	Doanh thu và lợi nhuận ròng Q4/2022 của VNM lần lượt đạt 15.069 tỷ (-6,3% QoQ; -4,7% svck) và 1.869 tỷ (-18,7% QoQ; -14,9% svck). Mặc dù cả doanh thu nội địa và nước ngoài đều giảm, doanh thu nước ngoài ghi nhận mức giảm mạnh hơn với -19% svck, chủ yếu do xuất khẩu yếu. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận cũng chưa cải thiện do VNM vẫn đang sử dụng hàng tồn kho giá cao đã chốt trước đó. Lũy kế cả năm 2022, doanh thu và lợi nhuận ròng đạt lần lượt 59.956 tỷ (-1,6% svck) và 8.516 (-19% svck).	Doanh thu được kỳ vọng sẽ tăng trưởng dương trở lại nhờ 1) thành công của các điều khoản thương mại mới thúc đẩy doanh số kênh truyền thống (GT); và 2) phạm vi phủ sóng lớn hơn trên kênh thương mại hiện đại (MT). Lợi nhuận được kỳ vọng tăng trưởng hai chữ số do VNM sẽ đưa nguyên vật liệu giá thấp hơn so với năm 2022 vào sử dụng trong năm 2023 (dự kiến kể từ Q2/2023).	Mặc dù đã lùi về vùng hỗ trợ 76 - 77 nhưng động thái hỗ trợ của dòng tiền chưa đủ tốt. Do vậy, cần tiếp tục quan sát cung cầu tại vùng hỗ trợ này để đánh giá VNM, trường hợp tiếp tục suy yếu thì vùng hỗ trợ mạnh đang là vùng 73.	
MWG	30.588	-15%	933	-54%	619	-60%	140.144	5%	5.222	27%	KQKD Q4/2022 của MWG thấp hơn nhiều so với kế hoạch bị quan trước đó đã công bố. Doanh thu đạt 30,6 nghìn tỷ đồng (-15% svck) và LNST là 619 tỷ đồng (-60% svck). Tổng doanh thu của Thế Giới Di Động (TGDD) và Điện Máy Xanh (ĐMX) giảm 26% svck trong khi BHX tăng nhẹ so với Q3/2022. Nguyên nhân đến từ nhu cầu điện máy rất yếu trong các tháng cuối năm. Đồng thời sales per store của BHX có cải thiện nhưng thấp hơn kì vọng. Cả năm 2022, doanh thu thuần của MWG là 133 nghìn tỷ đồng (+9% svck) trong khi LNST là 4,1 nghìn tỷ đồng (-16% svck).	Khả năng xu hướng tiêu thụ yếu sẽ tiếp diễn trong Q1/2023 trước khi có khả năng dần phục hồi từ Q2/2023.	Sau khi vượt cản 49 bất thành, MWG điều chỉnh trở lại. Hiện tại, tín hiệu hỗ trợ chưa rõ ràng nên cần quan sát thêm tín hiệu hỗ trợ hoặc MWG lùi về vùng hỗ trợ 42.	

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành

Mã cp	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH F&B, BÁN LẺ													
PNJ	8.302	17%	591	6%	466	2%	34.059	1%	1.848	2%	Doanh thu thuần là 8,3 nghìn tỷ đồng (+18% svck) và LNST là 466 tỷ đồng (+3% svck), lưu ý là nền lợi nhuận Q4/2021 cao đột biến sau dịch. Cả năm 2022, doanh thu thuần của PNJ là 33,9 nghìn tỷ đồng (+73% svck) và LNST là 1,8 nghìn tỷ đồng (+76% svck). Doanh số bán lẻ tháng 12 vẫn khá vững, tăng 8% svck, tăng 18% so với tháng trước.	Trong trường hợp nhu cầu bán lẻ trang sức tiếp tục ổn định thì PNJ vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận >10% svck trong 2023.	PNJ điều chỉnh nhanh sau khi bị cản tại vùng 95. Hiện tại PNJ đã lùi về gần vùng hỗ trợ 80 - 82, dự kiến PNJ sẽ cân bằng tại vùng này và có thể thử hồi kỹ thuật để kiểm tra lại áp lực cung.
FRT	8.458	0%	117	-72%	95	-72%	35.722	18%	422	8%	FRT công bố KQKD Q4 2022, với doanh thu đạt 8,5 nghìn tỷ đồng (-0,2% svck, +10% QoQ) và LNST đạt 96,6 tỷ đồng (-71% svck, +13% QoQ). Trong đó, FPT Shop đạt doanh thu 5,5 nghìn tỷ đồng (-23% svck, +5% QoQ) và LNST đạt 80 tỷ đồng (-76% svck, -2% QoQ) trong Q4. Doanh thu giảm mạnh từ mức nền cao đột biến của Q4/2021 và nhu cầu tiêu dùng sản phẩm ICT yếu trong Q4/2022. Biên gộp của FPT Shop cũng giảm mạnh gần 200 bps svck. Ngoài ra, lãi suất tăng mạnh cũng gây áp lực lên chi phí tài chính của công ty. Đáng chú ý, điểm sáng đến từ mảng bán lẻ được, Long Châu trong Q4/2022 đạt doanh thu là 3 nghìn tỷ đồng (+109% svck, +19% QoQ), và LNST là 16 tỷ đồng (x6 lần svck, x3 lần QoQ). Biên gộp mảng được cũng có cải thiện khoảng 100 bps svck.	Đối với mảng ICT, doanh thu có thể chưa khởi sắc trong 1H23 do nhu cầu yếu, trong khi biên gộp sẽ được giữ ở mức thấp để kích cầu, do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận mảng này trong 2023. Tuy nhiên, Long Châu có khả năng ghi nhận mức lãi tốt trong 2023 từ tăng số lượng cửa hàng và tối ưu chi phí. Do đó, lợi nhuận FRT 2023 có khả năng sẽ duy trì ngang mức cùng kỳ.	FRT tiếp tục tăng giá và vượt cản 75, tuy nhiên áp lực cung có phần gia tăng. Có khả năng FRT sẽ rung lắc hoặc điều chỉnh để kiểm tra lại vùng 73 - 75.
MSN	20.643	-13%	903	-89%	447	-93%	81.902	7%	2.966	-17%	MSN đạt doanh thu và lợi nhuận cốt lõi Q4/2022 lần lượt ở mức 20.643 tỷ (-2,8% svck) và 942 tỷ (-32,3% svck). Doanh thu tăng trưởng âm do MCH ghi nhận mức giảm mạnh với -16,5% svck trong bối cảnh lạm phát tăng dẫn đến sức mua yếu và mức nền cao của Q4/2021. LNST cốt lõi giảm mạnh do chi phí lãi vay tăng cao.	Doanh thu năm 2023 sẽ đạt mức tăng trưởng một chữ số, được thúc đẩy bởi các mảng kinh doanh tiêu dùng và bán lẻ. Trong bối cảnh nhiều đối thủ giảm quy mô kinh doanh do lạm phát gia tăng, việc MSN mở rộng mạnh mẽ sẽ giúp công ty tăng thị phần. Chúng tôi dự đoán lợi nhuận năm 2023 của MSN sẽ phân hóa, trong đó, lợi nhuận cốt lõi sẽ tăng trưởng hai chữ số, nhưng chi phí tăng mạnh sẽ làm giảm lợi nhuận ròng. MSN sẽ chịu chi phí lãi vay cao kể từ năm 2023. Bằng chứng là, công ty đã huy động khoản vay hợp vốn 600 triệu USD (tương đương 14.700 tỷ đồng) với lãi suất và thời hạn lần lượt là 6,5%/năm và 5 năm."	MSN nhìn chung vẫn trong vùng thăm dò 91 - 106. Hiện tại MSN đã lùi về gần vùng biên dưới nên có khả năng sẽ được hỗ trợ tại vùng gần 91 trong thời gian tới và hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình thăm dò.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành

KQKD Q4/2022							Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
Mã cp	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH F&B, BÁN LẺ													
HAX	1.598	-26%	59	-63%	47	-63%	7.172	6%	236	-1%	Doanh thu và lợi nhuận Q4/2022 đạt 1,588 tỷ (-23% svck) và 46 tỷ (-64% svck). Lợi nhuận giảm mạnh do biên gộp giảm mạnh từ 9.6% xuống còn 7.2%. Kết quả, doanh thu và lợi nhuận cả năm lần lượt đạt 6,607 tỷ (+26% svck) và 245 tỷ (+49% svck). Trong năm 2022, HAX vẫn chưa ghi nhận thưởng từ tổng công ty Mercedes.	Doanh thu năm 2023 sẽ được thúc đẩy nhờ sản lượng bán tăng nhẹ và giá bán cao hơn. Mặc dù HAX tự tin rằng doanh số bán hàng trong năm 2023 sẽ tăng lên khi họ đã hợp tác với các ngân hàng để chuẩn bị dư địa tín dụng cho khách hàng vay mua ô tô, nhưng chúng tôi dự đoán một cách thận trọng rằng lãi suất tăng sẽ phần nào ngăn cản người tiêu dùng vay tiền để mua những hàng hóa cao cấp như ô tô hạng sang. Hơn 70% khách hàng của HAX mua xe trả góp. Lợi nhuận ròng năm 2023 dự kiến tăng trưởng âm do 1) tăng trưởng doanh thu ở mức một chữ số; 2) biên lợi nhuận gộp thấp hơn; và 3) chi phí lãi vay cao hơn."	HAX bị cản tại vùng MA(200) và lùi bước. Hiện tại tín hiệu hỗ trợ chưa rõ ràng và có rủi ro tiếp tục lùi bước. Cần chờ tín hiệu hỗ trợ tin cậy hơn hoặc HAX lùi về vùng hỗ trợ quanh 16.3.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	DRC	2,6	22.100	31.000	40,3%	20,1	18,3	13,4	7,9	8,4	8,6	1,4
HOSE	KDH	19,5	27.200	37.300	37,1%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	17,8	14,7	1,7
HOSE	MWG	66,9	45.700	61.900	35,4%	13,3	13,2	25,0	-13,0	14,2	13,3	2,8
HOSE	FPT	88,5	80.700	107.300	33,0%	19,5	19,0	22,5	31,8	20,8	13,6	4,2
HOSE	PHR	5,7	41.900	54.000	28,9%	19,0	-13,1	-49,8	120,3	15,1	7,7	1,7
HOSE	PNJ	27,3	83.100	107.000	28,8%	12,0	63,1	-3,4	66,5	27,1	12,6	3,2
HOSE	PVT	6,0	18.500	23.300	25,9%	-0,2	23,0	-0,5	29,4	8,9	9,3	1,0
HOSE	BFC	0,9	16.550	20.800	25,7%	42,2	20,4	64,5	-7,1	5,3	7,0	0,9
HOSE	FMC	2,4	36.500	45.000	23,3%	17,8	17,1	18,1	22,6	8,5	6,9	1,2
HOSE	VNM	159,0	76.100	93.800	23,3%	2,2	2,6	-5,1	-5,8	15,8	15,7	5,3
HOSE	ACB	83,1	24.600	30.000	22,0%	29,7	17,6	25,0	46,8	8,6	6,0	1,4
HOSE	MSH	2,5	32.900	40.000	21,6%	24,5	11,9	90,8	-19,8	5,5	7,3	1,5
HOSE	HDB	45,3	18.000	21.800	21,1%	21,6	30,5	42,5	34,4	7,7	4,3	1,2
HOSE	DPR	2,3	54.500	65.800	20,7%	6,7	11,4	152,0	12,3	7,7	5,9	1,0
HOSE	TCB	96,4	27.400	33.000	20,4%	37,1	16,8	46,4	19,4	5,5	5,0	0,9
HOSE	LHG	1,1	22.000	26.400	20,0%	21,5	-6,2	48,5	-32,2	3,7	3,8	0,7
HOSE	MBB	83,2	18.350	22.000	19,9%	35,0	18,0	53,7	42,2	6,9	4,2	1,1
HOSE	HAX	1,0	17.750	20.900	17,7%	-0,3	21,5	28,2	69,9	9,6	4,6	1,2
HNX	TNG	1,6	15.000	17.200	14,7%	0,2	24,1	0,5	27,0	4,9	6,2	1,0

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
08/02	VNIndex	VN-Index tăng điểm bất thành với động thái thận trọng tại vùng trên 1.090 điểm. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy áp lực cung gia tăng trở lại và gây sức ép cho chỉ số. Mặc dù có tín hiệu không tốt nhưng VN-Index đã áp sát nền hỗ trợ 1.050 – 1.065 điểm. Dự kiến VN-Index sẽ thăm dò dòng tiền hỗ trợ tại vùng nền này.
	DRC	DRC trong trạng thái thăm dò tại vùng 21.5 - 23.3 sau giai đoạn tăng giá. Dự kiến DRC sẽ được hỗ trợ gần vùng 21.5 và hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình thăm dò.
	NT2	NT2 vẫn đang trong quá trình thăm dò cung cầu tại vùng 27 - 31. Quá trình này có thể sẽ tiếp diễn trong thời gian tới trước khi thể hiện động thái tái tích lũy hay phân phối.
	PNJ	PNJ điều chỉnh nhanh sau khi bị cản tại vùng 95. Hiện tại PNJ đã lùi về gần vùng hỗ trợ 80 - 82, dự kiến PNJ sẽ cân bằng tại vùng này và có thể hồi kỹ thuật để kiểm tra lại áp lực cung.
	TCB	TCB vẫn đang lưỡng lự tại vùng 26 - 30. Dự kiến TCB sẽ được hỗ trợ khi lùi về gần vùng 26 và hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình thăm dò.
	VCB	VCB bị cản tại vùng đỉnh cũ 96 và điều chỉnh. Dự kiến VCB sẽ dao động tại vùng 88 - 96 trong thời gian tới trước khi có tín hiệu tái tích lũy hay phân phối cụ thể.
	VNM	Mặc dù đã lùi về vùng hỗ trợ 76 - 77 nhưng động thái hỗ trợ của dòng tiền chưa đủ tốt. Do vậy, cần tiếp tục quan sát cung cầu tại vùng hỗ trợ này để đánh giá VNM, trường hợp tiếp tục suy yếu thì vùng hỗ trợ mạnh đang là vùng 73.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
07/02	DPM	42.65	42.80	49.00	55.00	39.80		-0.4%		-2.2%
01/02	DGC	55.60	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	13.10	14.00	17.00	20.00	12.80		-6.4%		-4.1%
31/01	VTP	26.70	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	16.00	15.50	18.00	20.50	14.40		3.2%		-3.0%
19/01	CTD	36.00	37.50	47.00	56.00	34.90		-4.0%		-3.0%
04/01	VHC	67.00	71.30	83.00	90.00	67.30	67.30	-5.6%	Cắt lỗ 02/02	3.2%
23/12	DPM	42.65	42.80	49.70	54.00	40.40		-0.4%		4.2%
15/12	PTB	44.75	42.70	50.00	54.00	40.20	40.20	-5.9%	Cắt lỗ 27/12	-4.4%
30/11	TPB	24.40	21.10	24.00	27.50	19.90	22.90	8.5%	Đóng 12/12	0.0%
30/11	PAN	15.70	15.20	17.50	19.50	13.90	15.85	4.3%	Đóng 4/1	1.4%
29/11	CTI	12.50	11.65	13.00	15.50	10.50		7.3%		6.0%
28/11	VIB	23.05	18.50	21.00	23.50	16.90	20.75	12.2%	Đóng 19/12	6.9%
25/11	VCB	92.00	73.00	78.00	84.00	69.90	84.00	15.1%	Đóng 02/12	14.0%
18/11	KBC	23.40	15.30	18.40	21.50	13.70	21.15	38.2%	Đóng 30/11	8.2%
Hiệu quả Trung bình								3.6%		1.4%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

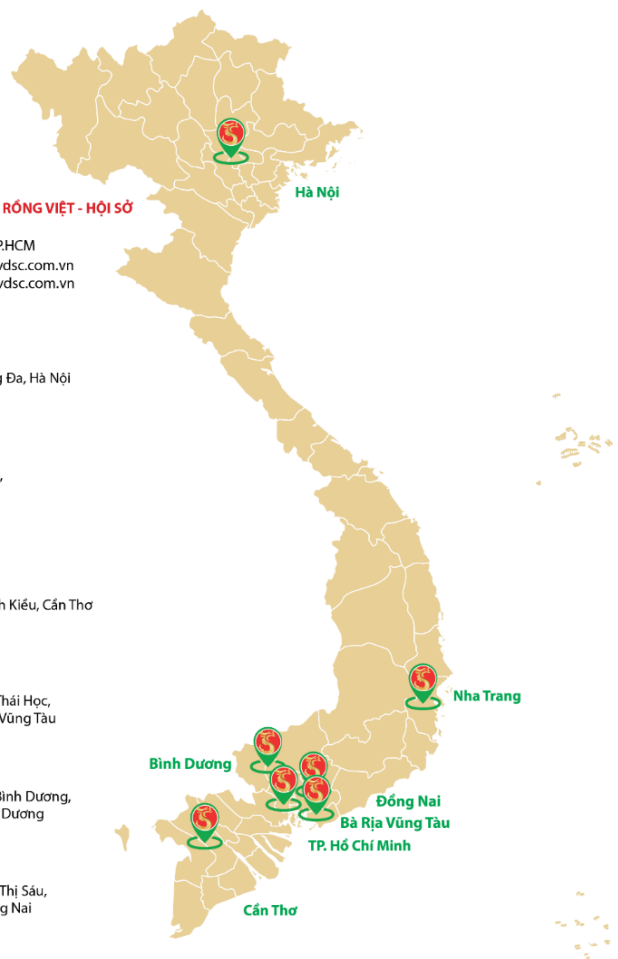
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)